TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trâm
- *Các Hội thẩm Nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

+ Bà Lê Thị Thu Nga

- *Thư ký Toà án:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án Nhân dân quận S.

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng*: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **LÊ MINH T**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Quạ Đen;

- Sinh ngày: 11/01/1991 tại Đà Nẵng;

- Nơi ĐKHKTT: K250/H41/9 đường N, phường P, quận S, Tp Đà Nẵng;

- Chỗ ở: K250/H41/9 đường N, phường P, quận S, Tp Đà Nẵng;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ học vấn: 12/12;

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Con ông: Lê Văn H (SN: 1966) và bà Huỳnh Thị Kh (SN: 1969), cùng trú tại tổ 24A, phường P, quận S, TP Đà Nẵng; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

- Vợ: Phạm Thị G (SN: 1995), con Lê Ngọc Diễm M (SN: 2015).

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh **Ngô Văn H**- Sinh năm: 1983- Trú tại: Tổ 24A phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

+ Anh **Huỳnh Mai Hữu L(T)** – Sinh năm: 1993- Trú tại: Phòng 510/4B chung cư N, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Nguyễn Phước Thành Nh**- Sinh năm: 1990- Trú tại: 26 Ngọc Hân, tổ 68 phường An Hải Tây, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Bữu Vĩnh Quốc Tr** – Sinh năm: 1990- Trú tại: Tổ 03 thôn T, xã H, huyện H- Chỗ ở: 17 đường N, quận T, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Trần Phước A**- Sinh năm: 1990- Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện T, Quảng Trị- Chỗ ở hiện nay: 357 đường L, quận N, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Hoàng Minh Ch**- Sinh năm: 1987- Nơi ĐKHKTT: Tổ 42 phường Y, quận C, TP Hà Nội- Chỗ ở hiện nay: 357 đường L, quận N, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Chị **Phạm Thị G**- Sinh năm: 1995- Trú tại: H250/H41/9 đường N, tổ 24A phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Lê Minh T** bị VKSND quận S Tp. Đà Nẵng truy tố về tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** như sau:

Vào lúc 23giờ10 phút ngày 11.4.2017, tại trước số 17 đường N, Phòng CSĐT tội phạm Công an TP Đà Nẵng phát hiện và thu giữ của Bửu Vĩnh Quốc Tr đi cùng Nguyễn Phước Thành Nh 01 gói nilong màu trắng kích thước (01x02)cm bên trong có chức tinh thể rắn màu trắng - được ký hiệu là B1. Tr và Nh khai đó là ma túy Tr và Nh mua của Lê Minh T trú tại số 250/H41/9, đường N, quận S, TP Đà Nẵng về sử dụng.

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 12/4/2017, tại ngã tư đường Phan Châu Trinh và Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm Công an TP Đà Nẵng phát hiện và thu giữ của Huỳnh Mai Hữu L(tên gọi khác là "Tr") 01 gói nilong màu trắng bên trong có chức tinh thể rắn màu trắng - được ký hiệu là B2. Lộc khai đó là ma túy mua của Lê Minh T trú tại số 250/H41/9, đường N, quận S, TP Đà Nẵng) về sử dụng.

Vào lúc 21giờ20 phút ngày 12/4/2017, tại trước số nhà 250 đường N, quận S, TP Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm Công an TP Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Lê Minh T đang bán trái phép ma túy cho Trần Phước A và thu giữ tang vật (ký hiệu A).

Tang vật thu giữ gồm:

** Thu giữ của Lê Minh T:*

- 01 (một) giấy phép lái xe số: AU934332 mang tên Lê Minh T;

- 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng);

- 01 (một) xe mô tô BKS 43E1-33887 màu xanh đen, số khung: 630XFZ408432, số máy: JF63E1408470.

Đồng thời, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Minh T thu giữ:

- 01 (một) cân điện tử.

- 04 (bốn) gói nylong hàn kín ba đầu kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong không chứa gì.

** Thu giữ của Trần Phước A:*

- 01 (một) gói nylong màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A);

- 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Oppo, có IMEL 1: 869299025111731; IMEL 2: 869299025111723, có sim số: 0973942545.

- 01 (một) xe mô tô màu đen số khung: RLHJF5812GY670433; số máy: JF66E-0670482 (xe mô tô trên của Hoàng Minh Ch chưa đăng ký biển số).

*** Tại Kết luận giám định số 257/GĐ-MT ngày 19 tháng 04 năm 2017 của Phòng KTHS Công an Tp Đà Nẵng, kết luận:**

Các mẫu tinh thể gửi giám định là chất ma tuý có trọng lượng là: mẫu A: 0,251 gam; mẫu B1: 0,239 gam; B2: 0,25 gam, thành phần là chất Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Tổng trọng lượng là: 0,74 gam.

*** Tại Kết luận giám định số 554/C54C(Đ4) ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Tp Đà Nẵng, kết luận:**

Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 03 (ba) gói nilong ký hiệu A, B1, B2 gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định:

Để có tiền tiêu xài cá Nh, từ cuối năm 2015, Lê Minh T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma tuý. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T liên hệ với một nam thanh niên tên "Đen Đá" (chưa xác định Nh thân lai lịch) mỗi tuần Lê Minh T mua của Đen Đá khoảng 3 lần với số tiền 2.500.000đ/lần, phân lẻ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể như sau:

1. Bán cho Huỳnh Mai Hữu L– có tên gọi khác là "Trung" được khoảng 04 (bốn) lần, mỗi lần với số tiền từ 300.000đ đến 500.000đ, địa điểm giao dịch mua bán thường tại kiệt cuối đường Lương Thế Vinh – S. Trong đó, lần cuối cùng là vào khoảng 19giờ 00 ngày 12/4/2017, Lộc sử dụng số điện thoại 0935.010.831 gọi cho Lê Minh T qua số điện thoại 0905.613.463 hỏi mua 500.000đ ma túy. Lê Minh T đồng ý và hẹn Lộc đến kiệt cuối đường Lương Thế Vinh để mua bán ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ T, trên đường về thì Huỳnh Mai Hữu L bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ tang vật.

2. Bán cho Nguyễn Phước Thành Nh được khoảng 03 (ba) lần, mỗi lần giá từ 300.000đ đến 500.000đ, địa điểm mua bán là tại nhà của T (số 250/H41/9, đường N, quận S, TP Đà Nẵng). Lần cuối cùng là vào lúc 19giờ30 phút ngày 11/4/2017 Nh và Bữu Vĩnh Quốc Tr rủ nhau góp tiền (trong đó Nh góp 300.000đ, Tr góp 200.000đ) để mua ma tuý của T. Sau đó Nh và Tr đến nhà của Lê Minh T để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Nh đưa cho Tr giữ thì bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ tang vật.

3. Bán cho Trần Phước A được khoảng 04 (bốn) lần, mỗi lần giá từ 300.000đ đến 500.000đ/ 01 gói về để sử dụng, địa điểm mua bán là tại nhà của T (số 250/H41/9, đường N, S, TP Đà Nẵng), trong đó có 02 lần Hoàng Minh Ch đi mua cùng với An. Lần cuối cùng là vào lúc 21giờ20 phút, ngày 12/4/2017, tại trước kiệt 250/H41/9 đường N, phường P, quận S, Tp Đà Nẵng, trong lúc A và T đang giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì bị cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01/9/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Minh T phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Minh T** từ 09 năm đến 10 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt 12/4/2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ:

- 01 bì niêm phong hoàn trả saukhi giá định số 554/C54C(Đ4) ngày 17/8/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng có 0,080 gam ma túy (mẫu ký hiệu A); có 0,101 gam ma túy (mẫu ký hiệu B1), có 0,087 gam ma túy (mẫu ký hiệu B2) loại Methamphetamine là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) cân điện tử;

- 04 (bốn) gói nylong hàn kín ba đầu kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong không chứa gì.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đây là tiền bị cáo có được sau khi bán ma túy cho Trần Phước A.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho chị Phạm Thị G số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số: AU934332 mang tên Lê Minh T.

Trả lại cho anh Trần Phước A 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Oppo, có IMEL 1: 869299025111731; IMEL 2: 869299025111723, có sim số: 0973942545.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: Từ cuối năm 2015 đến ngày 12/4/2017, với mục đích để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T liên hệ với một nam thanh niên tên "Đen Đá" (chưa xác định Nh thân lai lịch) để mua ma tuý về sử dụng và bán lại kiếm lời, trung bình mỗi tuần Lê Minh T mua của Đen Đá khoảng 3 lần, mỗi lần T mua với số tiền 2.500.000đ , sau đó phân lẻ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Phước Thành Nh được khoảng 03 (ba) lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ/ 01 gói về để sử dụng, lần cuối cùng vào ngày 11/4/2017 Nh đi mua ma túy cùng Bữu Vĩnh Quốc Tr và Tr trực tiếp cất giữ ma tuý thì bị phát hiện cùng tang vật.

- Bán cho Huỳnh Mai Hữu L được khoảng 04 (bốn) lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ/ 01 gói về để sử dụng, đến ngày 12/4/2017 thì bị phát hiện cùng tang vật.

- Bán cho Trần Phước A được khoảng 04 (bốn) lần, mỗi lần giá từ 300.000đ đến 500.000đ/ 01 gói về để sử dụng, trong đó có 02 lần Hoàng Minh Ch đi mua ma

túy cùng Nguyễn Phước A. Đến ngày 12/04/2017 khi đang bán ma tuý cho Trần Phước A thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01/9/2017 của Viện kiểm sát Nhân dân quận S đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy tổng hợp Methamphetamine là loại độc chất, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khoẻ và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Bị cáo Lê Minh T nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, là hành vi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét Nh thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Do bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, bản thân bị cáo không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xác định số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành và những dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự và điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ :

+ 01 bì niêm phong hoàn trả saukhi giá định số 554/C54C(Đ4) ngày 17/8/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng có 0,080 gam ma túy (mẫu ký hiệu A); có 0,101 gam ma túy (mẫu ký hiệu B1), có 0,087 gam ma túy (mẫu ký hiệu B2) loại Methamphetamine là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

+ 01 (một) cân điện tử;

+ 04 (bốn) gói nylong hàn kín ba đầu kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong không chứa gì.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 500.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy cho Trần Phước A nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; số tiền còn lại 900.000 đồng bị cáo và vợ bị cáo là chị Phạm Thị G khai nhận đây là tiền của vợ chồng có được do bán nước mía không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Phạm Thị G 450.000 đồng; tiếp tục tạm giữ của bị cáo 450.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số: AU934332 mang tên Lê Minh T.

- Trả lại cho anh Trần Phước A 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Oppo, có IMEL 1: 869299025111731; IMEL 2: 869299025111723, có sim số: 0973942545.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 43E1-33887 màu xanh đen, số khung: 630XFZ408432, số máy: JF63E1408470 và 01 (một) xe mô tô màu đen số khung: RLHJF5812GY670433; số máy: JF66E-0670482 đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn H và Hoàng Minh Ch nên không đề cập đến.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Minh T, Trần Phước A, Huỳnh Mai Hữu L, Nguyễn Phước Thành Nh, Bữu Vĩnh Quốc Tr, Hoàng Minh Ch Cơ quan Công an Tp Đà Nẵng và Cơ quan Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng có tên "Đen Đá" hiện không xác định được Nh thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Từ những nhận định trên cho thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận S tại phiên tòa về tội danh, điều khoản luật và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quan điểm xử lý vụ án của Hội đồng xét xử.

Án phí HSST: Bị cáo Lê Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Minh T: **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ 01 bì niêm phong hoàn trả saukhi giá định số 554/C54C(Đ4) ngày 17/8/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng có 0,080 gam ma túy (mẫu ký hiệu A); có 0,101 gam ma túy (mẫu ký hiệu B1), có 0,087 gam ma túy (mẫu ký hiệu B2) loại Methamphetamine là trọng lượng còn lại sau khi giám định.

+ 01 (một) cân điện tử;

+ 04 (bốn) gói nylong hàn kín ba đầu kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong không chứa gì.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Minh T để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho chị Phạm Thị G số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe số: AU934332 mang tên Lê Minh T.

- Trả lại cho anh Trần Phước A 01 (một) ĐTDĐ màu đen có dòng chữ Oppo, có IMEL 1: 869299025111731; IMEL 2: 869299025111723, có sim số: 0973942545.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận S đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2017).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Minh T phải chịu.

Báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận S;
- Công an quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.